

Bản án số: 40 /2024/HS-ST
Ngày 17 - 9 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Thanh

Ông Nông Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 29/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024 đối với các bị cáo:

Nông Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/9/2005 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm BM, xã MÃ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L, sinh năm 1988 và con bà Dương Thị T (Đã chết); vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Mạc Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1979 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn N (Đã chết) và con bà Ma Thị E (Đã chết); vợ: Nông Thị B, sinh năm 1981; Con: 02, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Dương Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/5/1976 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm ĐL, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Phú N (đã chết) và con bà Đàm Thị P, sinh năm 1949; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Mạc Văn L, Dương Văn D:* Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H:* Ông Bế Kim T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nông Văn L, sinh ngày 28/01/1988; Nơi cư trú: xóm BM, xã MÃ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Nông Thị B, sinh ngày 16/5/1981; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Sần Văn M, sinh ngày 14/9/2000; Nơi cư trú: xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Phùng A T, sinh ngày 01/01/1998; Nơi cư trú: xóm NC, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Văn T, sinh ngày 20/4/1998; Nơi cư trú: xóm NS, xã YT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Thế T, sinh ngày 10/02/2001; Nơi cư trú: xóm TP, xã NQ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Nông Văn D, sinh ngày 20/02/1986; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Đoàn Khắc K, sinh ngày 28/3/1973; Nơi cư trú: Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 24/01/2024, Tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại thị trấn PM thì phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 11M1 – xxx trên đoạn đường bờ kè sông Gâm

thuộc địa phận Khu x, thị trấn PM có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác định nam thanh niên là Nông Văn H, kiểm tra trên người H thu giữ: 01 ví giả da, số tiền 1.900.000 đồng; 14 mảnh giấy vờ học sinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Kiểm tra xe máy, không phát hiện thu giữ gì; Kiểm tra vị trí H dừng xe phát hiện và thu giữ: 01 gói được gói bằng giấy báo bên trong có 03 gói đều được gói bằng giấy vờ học sinh màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroin). Tổ công tác đã tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa người cùng tang vật về trụ sở công an huyện BL để tiếp tục điều tra làm rõ. Tại cơ quan điều tra H khai: H mua số heroin bị thu giữ với một người đàn ông tên L (H không biết họ của L) có lán chăn nuôi tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL vào trưa ngày 23/01/2024, đến ngày 24/01/2024 H đang mang số heroin đi bán cho người khác thì bị phát hiện nên H đã vứt số heroin từ tay phải xuống đất cạnh vị trí bánh xe.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên L, kết quả, L có họ tên đầy đủ là Mạc Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp với Mạc Văn L và thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.040.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra H, L khai nhận như sau:

H đang là học sinh lớp 12 Trường phổ thông trung học huyện BL nhưng H không chịu học tập mà giao du tụ tập với các đối tượng nghiện ma túy và bị nghiện ma túy từ năm 2023. H thường xuyên đi mua hộ ma túy cho người khác nên biết Mạc Văn L có ma túy bán, sau những lần mua giúp ma túy cho người khác, H tự trích lại một phần để bản thân sử dụng một phần bán lại cho người khác để kiếm lời. Cụ thể:

Ngày 21/01/2024, Nông Văn H và Phùng A T có nhu cầu sử dụng heroin nên mỗi người góp 100.000 đồng, H là người cầm tiền đi mua, H đi đến lán của L tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL để mua heroin số tiền 200.000 đồng, L đồng ý bán cho 01 gói. Khi mua H không nói việc góp tiền với T, Mua xong, H quay về chia một phần cho T, phần heroin còn lại H tự sử dụng hết bằng hình thức hít.

Chiều ngày 23/01/2024, có hai người đàn ông (H không quen biết) đến phòng trọ của H để nhờ H đi mua heroin giúp, H đồng ý. Hai người này mỗi người đưa cho H số tiền 200.000 đồng. Nhận tiền xong H sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên "H Cọp" gọi qua Messenger của L có tên "Mạc L" để hỏi mua heroin, L đồng ý. H một mình đi bộ đến lán của L mua heroin, còn hai người đàn ông đợi ở trước cửa phòng trọ. H đi đến gốc tre cách lán của L khoảng 100m thì thấy L đã đứng đợi, H đưa cho L số tiền 400.000 đồng, L đưa cho H 02 gói heroin. Bán heroin xong L quay về, còn H lấy 02 gói heroin chia T 03 gói và tự cất giấu 01 gói. Còn 02 gói heroin H mang về phòng trọ cho hai người đàn ông. Nhận được heroin, hai người đàn ông này chia thêm cho H một ít heroin coi như trả tiền công rồi đi đâu không rõ.

Trước đó, H nhờ những người nghiện ma túy khác (H không rõ họ tên) tại quán bi - a HH thuộc Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đi mua heroin giúp nhiều lần, một phần H để sử dụng, một phần H bán cho những người khác kiếm lời, H bán cho những người sau:

Khoảng mấy ngày trước khi bị bắt (H không nhớ thời gian cụ thể). H bán cho một người tên Trường 01 gói heroin với số tiền 200.000 đồng, địa điểm mua bán ở trước cửa quán bi-a tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL.

Vào các ngày 20, 21 và 22/01/2024. H bán heroin cho Ma Thế T, T sử dụng tài khoản Facebook có tên "Phạm T" và tự giới thiệu với H nhà ở xã Đức Hạnh, huyện BL. H bán heroin cho T 03 lần, mỗi lần 01 gói, số tiền 200.000 đồng. Địa điểm mua bán ở trước cửa phòng trọ của H tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL.

Đến ngày 23/01/2024 H còn có 03 gói heroin, H chia lại số heroin này T 04 gói và gói trong giấy màu trắng. Số heroin này H bán cho Hoàng Văn T, cụ thể:

Chiều tối ngày 23/01/2024, Hoàng Văn T sử dụng tài khoản Facebook có tên "TNN" gọi qua Messenger cho H để nhờ mua heroin, H đồng ý. Một lúc sau T đến phòng trọ của H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng. H cầm tiền rồi giả vờ đi ra ngoài phòng một lúc và quay lại lấy 01 gói heroin của H đã chia trước đó đưa cho T. Nhận được heroin T chia cho H một phần coi như trả tiền công rồi đến gần sân vận động huyện BL sử dụng bằng hình thức chích, sử dụng heroin xong T đi về. Sau đó, H lấy phần heroin T đưa cho sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 24/01/2024, T tiếp tục gọi cho H qua Messenger để nhờ H mua heroin tiếp, H đồng ý. Một lúc sau T đến phòng trọ của H và đưa cho H số tiền 200.000 đồng. H cầm tiền và giả vờ đi ra ngoài phòng một lúc rồi lấy 01 gói heroin của H đã chia trước đó đưa cho T. Nhận được heroin T chia một phần heroin cho H coi như trả tiền công rồi hẹn đến chiều có thể sẽ nhờ mua heroin với số tiền 400.000 đồng rồi quay về. Còn H, lấy số heroin T cho để bản thân sử dụng. Lúc này H còn 02 gói heroin nên đã chia lại T 03 gói với mục đích bán lại cho T. Đến khoảng hơn 16 giờ ngày 24/01/2024, H gặp T ở quán bi-a trong chợ nông sản huyện BL. Tại đây T đưa cho H số tiền 600.000 đồng để nhờ H mua giúp heroin, H đồng ý. Nhận tiền xong H đi xe máy ra hướng bờ kè sông Gâm cạnh quán bi-a, lúc này H đã cầm theo người 03 gói heroin đã chia từ trước. Đợi một lúc H gọi qua Messenger cho T để hẹn ra lấy heroin thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Mạc Văn L khai nhận: Đầu tháng 01/2024, D đi làm thuê tại thị trấn PM và không có chỗ ở nên L đã cho D ở tại lán chăn nuôi của mình tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL. L thấy D có heroin bán nên đã hỏi mua heroin với D hai lần để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt (L không nhớ ngày cụ thể) L mua với D 01 gói heroin số tiền 500.000 đồng. Địa điểm mua bán tại lán chăn nuôi của L, sau khi mua được heroin, L chia nhỏ số heroin này T 05 gói nhỏ. Ngày 21/01/2024 tại quán bi - a HH thuộc Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. L bán 01 gói heroin cho Nông Văn H với số tiền 200.000 đồng, còn lại 04 gói heroin L đã sử dụng hết.

Trưa ngày 23/01/2024, L lại mua tiếp với D 01 gói heroin, số tiền 500.000 đồng. Địa điểm mua bán tại lán chăn nuôi của L. L chia nhỏ số heroin này được 05 gói và đã sử dụng 02 gói, còn lại 03 gói L bán cho những người sau:

Chiều ngày 23/01/2024, Phùng A T sử dụng tài khoản Facebook có tên “AM” liên lạc với L qua Messenger đến tài khoản Facebook của L là “Mạc L” để hỏi mua heroin với số tiền 200.000 đồng, L đồng ý. T nói một lúc nữa sẽ có T (có họ tên là Sần Văn M) qua gặp trực tiếp L để mua heroin, L hẹn giao dịch ở lán chăn nuôi của mình ở Khu x, thị trấn PM, huyện BL. Một lúc sau Sần Văn M sử dụng tài khoản Facebook Messenger có tên “TTT” liên lạc với L và đến lán chăn nuôi mua với L 01 gói heroin số tiền 200.000 đồng.

Chiều ngày 23/01/2024, Nông Văn H sử dụng tài khoản Facebook có tên “H Cọp” gọi qua Messenger của L để hỏi mua 02 gói heroin với số tiền 400.000 đồng, L đồng ý và hẹn gặp ở gốc tre cách lán chăn nuôi của L khoảng 100 m. Một lúc sau H đi bộ đến nơi hẹn và đưa cho L số tiền 400.000 đồng, L đưa cho H 02 gói heroin rồi quay về lán, còn H đi đâu không rõ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 04/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Dương Văn D, quá trình bắt bị can đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; số tiền 1.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2024 D được người nghiện khác cho biết tại đầu cầu giáp ranh huyện BM, tỉnh Hà Giang – huyện BL, tỉnh Cao Bằng có một người tên T có bán heroin. Do có nhu cầu sử dụng heroin nên D đến khu vực này thì gặp T ở đầu cầu giáp ranh, thuộc địa phận xóm VV, xã TH, huyện BL. Tại đây, D mua với T 01 gói heroin với số tiền 500.000 đồng, D xin số điện thoại của T nhưng không lưu trong danh bạ. Mục đích mua heroin của D để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 1 ngày sau khi mua được heroin, D chia một phần heroin rồi gói vào 1 gói, bán cho L với số tiền 500.000 đồng. Địa điểm mua bán tại lán chăn nuôi của L.

Bán cho Đoàn Khác K 02 lần, mỗi lần cách nhau vài ngày (D không nhớ ngày cụ thể), mỗi lần 1 gói với số tiền 150.000 đồng. Địa điểm mua bán heroin ở bờ rào cạnh lán chăn nuôi của L.

Bán heroin cho Nông Văn D 02 lần vào ngày 19/01/2024 và 22/01/2024, mỗi lần 01 gói heroin, số tiền 200.000 đồng. Địa điểm mua bán heroin ở bờ rào

cạnh lán chăn nuôi của L.

Đến chiều tối ngày 22/01/2024, sau khi đã bán hết heroin. D lại gọi điện thoại cho T để mua heroin, T đồng ý, T hẹn gặp ở đầu cầu giáp ranh huyện BM – huyện BL. D một mình đi đến điểm hẹn thấy T đang đợi, D đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T đưa cho D 01 gói heroin. Mua được heroin D đã xóa lịch sử cuộc gọi cùng số điện thoại của T (hiện nay D không còn nhớ số điện thoại của T) rồi quay về lán chăn nuôi của L và chia một ít heroin để bản thân sử dụng. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/01/2024, D chia một phần heroin để bán cho L với số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán heroin cho L khoảng 30 phút thì K đến lán hỏi mua heroin với D, D đồng ý bán cho K 01 gói heroin với số tiền 100.000 đồng. Số heroin còn lại D đã sử dụng hết.

Ngày 24/01/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL đã tiến hành cân xác định khối lượng và gửi mẫu giám định. Kết quả, số ma túy thu giữ của Nông Văn H khi bắt quả tang có khối lượng là 0,08 gam và gửi toàn bộ đi giám định. Kết luận giám định Số xx/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroin). Hoàn lại 0,0498 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong một phong bì.

Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroin cho Dương Văn D tại đầu cầu thuộc xóm VV, xã TH, huyện BL và những người đàn ông đã nhờ H đi mua Heroin giúp. Do D và H không biết chính xác họ tên, số điện thoại và địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ để mở rộng vụ án.

Đối với hai người đàn ông được mua Heroin với Nông Văn H vào ngày 23/01/2024 và người đàn ông tên T mua Heroin với H trước khi H bị bắt vài ngày về để sử dụng, do H không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ những đối tượng trên.

Hoàng Văn T, Ma Thê T, Phùng A T, Sần Văn M, Đoàn Khắc K và Nông Văn D là những người mua Heroin với Dương Văn D, Mạc Văn L, Nông Văn H về để bản thân sử dụng, Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo H đề nghị trả lại 01 ví giả da; Bị cáo L đề nghị trả lại số tiền 240.000 đồng; Bị cáo D đề

ngiht trả lại số tiền 1.800.000 đồng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn L đề nghị trả lại 01 chiếc xe máy và số tiền 1.300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 40/CT-VKSBL ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh tuyên xử các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D; xử phạt các Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù, trong đó, bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H và bị cáo L. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa heroin hoàn lại sau giám định, 01 ví giả da, 14 mảnh giấy vờ học sinh; Tịch thu, phát mai nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPPO của bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo D, 01 điện thoại OPPPO của bị cáo L; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo H, 800.000 đồng thu giữ của bị cáo L; Truy thu bị cáo H số tiền 1.100.000 đồng; bị cáo D 1.800.000 đồng do bị cáo H, D bán ma túy có nhưng đã tiêu xài hết; Trả lại cho bị cáo L số tiền 240.000 đồng; trả lại cho bị cáo D số tiền 1.800.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Hoàn trả cho ông Nông Văn L 01 xe máy và số tiền 1.300.000 đồng; Về án phí, tại phiên toà các bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H là ông Bé Kim T, người bào chữa cho các bị cáo Mạc Văn L và Dương Văn D là bà Nguyễn Thị Dạ T trình bày tranh luận: Ông Tuấn, bà Thảo đều nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung, hướng xử lý vật chứng và miễn án phí cho các bị cáo; Ông Tuấn, bà Thảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H, L, D đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, người bào chữa đều đề nghị cho các bị cáo H, L, D được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo là người

dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì các bị cáo được xem xét tình tiết này khi các bị cáo được trợ giúp pháp lý miễn phí và tại phiên tòa, các bị cáo được xem xét miễn án phí; Về mức hình phạt đối với bị cáo D theo đề nghị của người bào chữa là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị không chấp nhận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lời khai của những người làm chứng; Biên bản mở niêm phong và niêm phong lại đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 24/01/2024 tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, khi bị cáo Nông Văn H đang chờ hẹn Hoàng Văn T đến để bán cho T 0,08 gam heroin thì bị tổ công tác Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang. Trước đó, bị cáo H đã bán heroin cho nhiều người, nhiều lần, cụ thể: Bán cho Phủng A T 01 lần, ngày 21/01/2024, 01 gói, số tiền 100.000 đồng; bán cho Ma Thế T 03 lần, lần 1 ngày 10/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng, lần 2 ngày 21/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng; lần 3 ngày 22/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng; Bán cho Hoàng Văn T 02 lần, lần 1 vào chiều 23/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng, lần 2 vào trưa ngày 24/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng; Địa điểm H bán heroin cho T, T, T đều tại thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo H đi mua với bị cáo Mạc Văn L và nhờ những người nghiện khác mua giúp.

Bị cáo Mạc Văn L đã bán heroin cho nhiều người, nhiều lần, cụ thể: Bán cho bị cáo H 02 lần, lần 1 ngày 21/01/2024, 01 gói, số tiền 200.000 đồng, lần 2 ngày 23/01/2024, 02 gói, 400.000 đồng; bán cho Sần Văn M 01 lần ngày

23/01/2024, 01 gói, 200.000 đồng; Địa điểm L bán heroin cho H, M đều tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Nguồn gốc số ma túy là do bị cáo L mua với bị cáo Dương Văn D.

Bị cáo Dương Văn D đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần, cụ thể: Bán cho Mạc Văn L 02 lần, lần 1 vào đầu tháng 1/2024, 01 gói, số tiền 500.000 đồng; lần 2 ngày 23/01/2024, 01 gói, 500.000 đồng; Bán cho Đoàn Khắc K 03 lần, lần 1, 01 gói, số tiền 150.000 đồng, lần 2, 01 gói, số tiền 150.000 đồng, lần 3, 01 gói, số tiền 100.000 đồng; Bán cho Nông Văn D 02 lần, mỗi lần 01 gói, mỗi lần 200.000 đồng; Địa điểm D bán heroin cho L, K, Dũng tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Nguồn gốc số ma túy do D mua với một người đàn ông tên T mà D không rõ họ và địa chỉ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần của các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D đã đủ yếu tố cấu T tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi độc L riêng lẻ với số lần bán ma túy của mình, bị cáo H 07 lần, bị cáo L 03 lần, bị cáo D 07 lần. Tuy nhiên, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung đối với khối lượng số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang đối với Nông Văn H là 0,08 gam vì nguồn gốc số ma túy là do H mua với L, L mua với D. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: bị cáo H được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 12, bị cáo L được bố mẹ nuôi dưỡng cho học đến lớp 9, bị cáo D học đến lớp 1 thì bỏ học, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đều sử dụng ma túy và bị lệ thuộc vào ma túy nên Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tình tiết này đã được Hội đồng xét xử xem xét trong phần nhân thân của các bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe các bị cáo. Bị cáo H, D có số lần bán ma túy nhiều hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L, do đó, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo H, D của người bào chữa là quá nhẹ không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên không được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa heroin hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 14 mảnh giấy vờ học sinh, 01 ví giả da thu giữ của bị cáo H, bị cáo H sử dụng là vật chứa giấy gói ma túy T từng gói nhỏ đem bán, là vật chứng vụ án không có giá trị cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo H bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng, trong đó, 600.000 đồng là số tiền bị cáo H bán ma túy là cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, còn lại số tiền 1.300.000 đồng là tiền của ông Nông Văn L đưa cho bị cáo để sử dụng cho việc học tập, bị cáo H chưa sử dụng, ông Lê có đề nghị trả lại số tiền 1.300.000 đồng này được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo L bị thu giữ số tiền 1.040.000 đồng, trong đó, số tiền 800.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; còn lại số tiền 240.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có, bị cáo L có đề nghị được trả lại cần chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo D bị thu giữ số tiền 1.800.000 đồng là số tiền bị cáo lao động mà

có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo D có đề nghị được trả lại được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPPO của bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị cáo D, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPPO của bị cáo L; các bị cáo H, L, D đã sử dụng để làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe máy bị cáo H đã sử dụng đi mua bán ma túy là tài sản của ông Nông Văn L, ông Lè không biết bị cáo H đã sử dụng đi mua bán ma túy, ông Lè có đề nghị được trả lại cần chấp nhận theo khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo D bán ma túy cho L, K, Dũng được số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết; Bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho T, T, T được số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 1.100.000 đồng; cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã chi tiêu cá nhân hết do đây là số tiền phạm tội mà có, căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xác nhận số tiền 1.800.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước huyện BL tỉnh Cao Bằng ngày 15/5/2024.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51 ngày 28/8/2024.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroin cho Dương Văn D tại đầu cầu thuộc xóm VV, xã TH, huyện BL và những người đàn ông đã nhờ H đi mua Heroin giúp. Do D và H không biết chính xác họ tên, số điện thoại và địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có căn cứ để mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với hai người đàn ông được mua Heroin với Nông Văn H vào ngày 23/01/2024 và người đàn ông tên T mua Heroin với H trước khi H bị bắt vài ngày về để sử dụng, do H không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ mở rộng vụ án; Hoàng Văn T, Ma Thế T, Phùng A T, Sần Văn M, Đoàn Khắc K và Nông Văn D là những người mua heroin với Dương Văn D, Mạc Văn L, Nông Văn H về để bản thân sử dụng, Công an huyện BL đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của các bị cáo, các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực

có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[13] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D.

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn L 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/01/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/4/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, khoản 2, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số xx/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Nông Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 24/01/2024. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 14 mảnh giấy vớ học sinh đều có kích thước 2,5cm X 2,5cm.

+ 01 ví giả da, mặt ngoài kẻ ca rô, màu vàng đen (đã qua sử dụng).

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ tím, đã bị nứt nhiều phần, số IMEI 1: xxx; số IMEI 2: xxx (đã qua sử dụng).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: xxx; số IMEI 2: xxx (đã qua sử dụng).

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu đen; số IMEI 1: xxx; số IMEI 2: xxx (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 24/01/2024 tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Trả lại cho bị cáo Mạc Văn L số tiền 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 24/01/2024 tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Văn D số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số tiền 1.800.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1036410.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước huyện BL tỉnh Cao Bằng ngày 15/5/2024.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Văn L (sinh ngày 28/01/1988, xóm BM, xã MÃ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng):

+ Số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 24/01/2024 tại Khu x, thị trấn PM, huyện BL, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, biển kiểm soát: 11M1-053.76; số khung: RLHJA3931PY046805; số máy: JA70E-0062906, dung tích xi lanh 110m³ (có chìa khoá kèm theo).

Xác nhận, các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51 ngày 28/8/2024.

- Buộc bị cáo Nông Văn H nộp số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Dương Văn D nộp số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nông Văn H, Mạc Văn L, Dương Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim